

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

Bản án số: 209/2026/HSST
Ngày: 07/7/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Bời;

Bà Đàm Thị Tuyết Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 219/2026/TLST-HS ngày 12/6/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2026/QĐXXST-HS ngày 24/6/2026 đối với bị cáo:

Huỳnh Khánh T, sinh năm 1981 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: **Thôn V, phường T, tỉnh Khánh Hòa**; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông **Lê Công T1** (đã chết) và bà **Huỳnh Thị N** (sinh năm 1947); Vợ là **Trần Thị Thanh H** (sinh năm 1994); Có 01 con, sinh năm 2000; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 05 anh, em.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2006/HSST ngày 17/8/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 07/5/2008, chấp hành xong hình phạt (chưa thi hành bồi thường dân sự).

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh **Lê Trần Toàn D** (sinh năm 1992, đã chết)

Địa chỉ: **Tổ C H, phường B, tỉnh Khánh Hòa**.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Ông **Lê Trần Tiến Q**, sinh năm 1983

Địa chỉ: **Tổ C H, phường B, tỉnh Khánh Hòa**. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Lê Đan T2**, sinh năm 2005

Địa chỉ: **Tổ dân phố B, phường N, tỉnh Khánh Hòa**. Có mặt.

2. Anh **Ngô Anh T3**, sinh năm 1998

Địa chỉ: **Thôn N, xã T, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt.

3. Anh **Trần Quang V**, sinh năm 1993

Địa chỉ: **F T, TDP N, xã C, tỉnh Khánh Hòa**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 14/12/2024, sau khi làm việc xong **Huỳnh Khánh T** điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát: 79Z1-110.37 ghé vào quán nhậu vỉa hè tại khu vực Cây số 5 thuộc **xã V, thành phố N (nay phường T), tỉnh Khánh Hòa** uống rượu và bia cùng 02 người bạn quen biết ngoài xã hội (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, **T** điều khiển xe đi trên **đường B** theo hướng từ **D về N** để đi về nhà tại **đường Đ, phường P, thành phố N (nay phường N), tỉnh Khánh Hòa**. Khi đến ngã 3 giao nhau giữa **đường B với đường V, xã V, thành phố N (nay phường T), tỉnh Khánh Hòa** thì **T** điều khiển xe máy đi ở làn đường sát với dải phân cách cố định dành cho ô tô, lúc này có tín hiệu đèn đỏ nhưng **T** không chấp hành mà vượt qua đến giữa đoạn đường giao nhau thì xe máy do **T** điều khiển va chạm vào phía sau bên trái xe máy hiệu Honda Winner, BKS: 79H1-782.78 do **Lê Đan T2** điều khiển, chở theo **Lê Trần Toàn D** di chuyển từ **đường V** ra (hướng **đường V** đang có tín hiệu đèn xanh được di chuyển). Sau va chạm, cả 03 người bị thương, bất tỉnh và được người dân đưa đến **Bệnh viện đa khoa tỉnh K** để cấp cứu. Hậu quả: **Lê Trần Toàn D** bị đa chấn thương gồm: chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt kín, chấn thương ngực kín, gãy xương đòn trái, tổn thương kính mờ rải rác thùy trên phổi trái, gãy cổ xương đùi trái. Đến ngày 16/12/2024 thì **D** tử vong. **Lê Đan T2, Huỳnh Khánh T** bị thương tích nhẹ, xe máy hiệu Honda Winner, biển kiểm soát 79H1-782.78 và xe máy nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 79Z1-110.37 bị hư hỏng.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn qua hơi thở đối với **Huỳnh Khánh T**, kết quả: Nồng độ cồn 0.817 mg/L (Bút lục 101).

Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận:

Hiện trường xảy ra là ngã ba **đường B giao đường V, xã V, thành phố N (nay là phường T), tỉnh Khánh Hòa**. Đường 23/10 là đường hai chiều lưu thông riêng biệt, hướng **Đ- Tây**, có giải phân cách cố định ở giữa. Vị trí tai nạn trên phần có chiều lưu thông hướng Tây - Đông của **đường B**, mặt đường được trải nhựa, thẳng, phẳng và rộng 10,1m gồm 03 làn đường, giữa các làn đường có vạch sơn trắng đứt nét, làn sát giải phân cách dành cho xe ô tô rộng 4,2m, làn ở giữa là làn hỗn hợp rộng 3,8m; làn sát vỉa hè dành cho xe máy và xe thô sơ rộng 2,1 m. Trước ngã ba có đặt một đèn tín hiệu giao thông dạng cột cần vươn, nền đường tại ngã ba có vạch kẻ ngang đường giành cho người đi bộ.

Đường V, trước ngã ba giao nhau với **đường B** có đặt một đèn tín hiệu giao thông dạng cột cần vươn.

Sau tai nạn, xe mô tô biển kiểm soát 79Z1-110.37 ở trạng thái đứng, dựng chân chống nghiêng tại ngã ba, đầu xe quay về hướng **cầu D** (do người dân dựng xe lên để cấp cứu nạn nhân bị kẹt bên dưới), xe mô tô biển kiểm soát 79H1-782.78 ở trạng thái ngã, nằm bên trái tại ngã ba, đầu xe quay về hướng **đường V**, bánh sau xe quay về phía Bắc. Phát hiện dấu vết cày xước đứt quãng, không đồng đều dài 1,6m trên nền đường hướng đến bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 79H1-782.78, mũ bảo hiểm, đôi dép, mảnh vỡ nhựa diện tích kích thước (1,8x1,7)m. Cả 02 xe, dấu vết cày xước, vùng mảnh vỡ nhựa đều nằm trên làn đường giành cho xe ô tô trên **đường B** theo hướng từ **T - Đ**.

Kết quả khám dấu vết phương tiện ghi nhận:

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 79Z1-110.37 sau tai nạn: trục bánh trước cong vênh, xô lệch chiều hướng từ trái qua phải, từ trước ra sau; hông lốp bên trái rách cao su, vành bánh xe vỡ kim loại, bánh xe xẹp hết hơi; mặt nạ đầu xe vỡ nhựa toàn bộ, lộ khung và chi tiết máy bên trong; cụm đèn chiếu sáng đầu xe, ốp nhựa đầu xe vỡ nhựa toàn bộ, bung ốc cố định rời khỏi vị trí ban đầu; cánh bửng bên trái vỡ nhựa toàn bộ, hở chốt cố định; cánh bửng bên phải nứt vỡ nhựa, hở chốt cố định.

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 79H1-782.78 sau tai nạn: tay côn bên trái gãy kim loại; ốp nhựa tay lái bên trái, vị trí công tắc điều khiển vỡ nhựa lộ dây điện bên trong; gác chân trước bên trái, chân đạp số bên trái biến dạng kim loại từ trước ra sau, từ trên xuống dưới; ốp nhựa thân xe bên trái nứt vỡ bám tạp chất màu xanh kích thước (42x18)cm; gác chân sau bên trái gãy kim loại; khung xe bên trái liên kết từ máy đến trục bánh sau phát hiện dấu vết rách, móp lõm kim loại kích thước (10x4)cm, bong tróc sơn, trầy xước kim loại, vết cách trục bánh sau bên trái 30cm, vết cao cách đất 28cm, dọc theo khung xe có vết trầy xước kim loại dài 21cm chiều hướng từ trước ra sau; ốc cố định tâm bánh xe bên trái bánh sau bám dính kim loại.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 584/25/KLGĐTT-PYKH ngày 19/12/2024 của **Trung tâm P - Sở y tế tỉnh K**, kết luận (Bút lục 67 - 69): Do gia đình yêu cầu không giải phẫu tử thi nên không có cơ sở để kết luận.

Tại Bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 186/25/KLTTHS-PYKH ngày 18/04/2025 của **Trung tâm P - Sở y tế tỉnh K**, kết luận (Bút lục 84):

- Chấn thương sọ não: Hôn mê, Glasgow 3 điểm, xuất huyết dưới nhện rải rác hai bán cầu.

- Chấn thương hàm mặt kín: Gãy thành xoang làm phải.

- Chấn thương ngực kín: Gãy xương đòn trái, tổn thương kính mờ rải rác thùy trên phổi trái.

- Gãy cổ xương đùi trái.

Nguyên nhân tử vong của **Lê Trần Toàn D**: Đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 527/25/KLTTCT-PYKH ngày 26/11/2025 của Trung tâm P - Sở y tế tỉnh K đối với Lê Đan T2, kết luận (Bút lục 132-133): Mu bàn tay trái có 01 vết tổn thương da không để lại sẹo nhưng để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Đan T2 là 01%.

Trên cơ sở khám nghiệm hiện trường và phương tiện, xác định: Hành vi của Huỳnh Khánh T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 79Z1-110.37 (không có giấy phép lái xe) lưu thông trên đường ngã 3 giao nhau giữa đường B với đường V, xã V, thành phố N (nay phường T), tỉnh Khánh Hòa mà trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,817mg/L, đi không đúng làn đường quy định, không dừng xe để nhường đường khi gặp tín hiệu đèn đỏ là vi phạm quy định tại khoản 8, 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2019 (nay là khoản 1, 2 Điều 9, khoản 1 Điều 10 và điểm c khoản 4 Điều 11 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2025).

Quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Khánh T đã tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên.

Đồ vật thu giữ:

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát: 79Z1-110.37 (thu giữ của Huỳnh Khánh T).

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Winner, biển kiểm soát: 79H1-782.78 (đã trả lại cho chủ sở hữu Lê Đan T2).

Tại Bản cáo trạng số: 167/CT-VKSKV1-HS ngày 11/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa truy tố bị cáo Huỳnh Khánh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa giữ nguyên Cáo trạng số 167/CT-VKSKV1-HS ngày 11/3/2026 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Khánh T từ 04 (Bốn) năm đến (05) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Đan T2 không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xét. Anh Ngô Anh T3, anh Trần Quang V vắng mặt nhưng tại hồ sơ thể hiện không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát: 79Z1-110.37 thu giữ của Huỳnh Khánh T.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Winner, biển kiểm soát: 79H1-782.78 đã trả lại cho chủ sở hữu **Lê Đan T2** nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo **Huỳnh Khánh T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo **Huỳnh Khánh T** trình bày: Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội nên bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sớm trở về để chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Trần Quang V** có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Ngô A** Tòng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo **Huỳnh Khánh T** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám phương tiện giao thông đường bộ, kết luận giám định, vật chứng được thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ, ngày 14/12/2024, tại khu vực ngã 3 giao nhau giữa **đường B với đường V, xã V, thành phố N (nay là phường T), tỉnh Khánh Hòa**; **Huỳnh Khánh T** không có giấy phép lái xe theo quy định, đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 79Z1-110.37, trong khi hơi thở có nồng độ cồn 0.817mg/L (vượt quá mức quy định) tông vào xe máy nhãn hiệu Honda Winner, biển kiểm soát 79H1-782.78 do anh **Lê Đan T2** điều khiển chở anh **Lê Trần Toàn D** ngồi phía sau đang di chuyển chậm băng qua đường, hậu quả làm anh **Lê Trần Toàn D** tử vong do đa chấn thương.

[4] Hành vi của bị cáo **Huỳnh Khánh T** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...”

Do đó, Cáo trạng số 167/CT-VKSKV1-HS ngày 11/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo **Huỳnh Khánh T** là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để biết khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải tuân thủ các quy tắc an toàn, không gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo đã có hành vi điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, di chuyển xe không đúng làn đường quy định, không dừng xe để nhường khi gặp tín hiệu đèn đỏ dẫn đến xe mô tô, biển kiểm soát 79Z1- 110.37 do bị cáo điều khiển tông vào xe mô tô, biển kiểm soát 79H1-782.78 do anh **Lê Đan T2** điều khiển chở anh **Lê Trần Toàn D** ngồi sau gây tai nạn giao thông, làm anh **T4** tử vong do đa chấn thương, anh **Lê Đan T2** bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 9; khoản 1 Điều 10; điểm c khoản 4 Điều 11 của Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Huỳnh Khánh T** đã bị xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2006/HS-ST ngày 17/8/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, chưa thi hành phần bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích. Ngày 14/12/2024, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là tội phạm rất nghiêm trọng nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo **Huỳnh Khánh T** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Lê Đan T2** không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7.2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Ngô Anh T3**, anh **Trần Quang V** vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện những người này không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát: 79Z1-110.37 thu giữ của **Huỳnh Khánh T** là phương tiện **T** đã điều khiển gây tai nạn giao thông vào ngày 14/12/2024 nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8.2] 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Winner, biển kiểm soát: 79H1-782.78 đã trả lại cho chủ sở hữu anh **Lê Đan T2** nên không xem xét, giải quyết.

[9] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo **Huỳnh Khánh T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Khánh T** 04 (Bốn) năm 06 (**S**) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại anh **Lê Trần Tiến Q**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Lê Đan T2**, anh **Ngô Anh T3**, anh **Trần Quang V** không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

01 (Một) xe máy nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát: 79Z1-110.37

(theo Biên bản giao, nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 25/3/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Khánh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Huỳnh Khánh T; người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Lê Trần Tiến Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Đan T2 được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Anh T3, anh Trần Quang V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- PV06 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang